

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thanh Lù
2. Ông Chu Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Triệu Xuân S, sinh ngày 19/5/1982, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Khèn L (đã chết) và bà Nông Riều Q (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Triệu Văn C; sinh ngày 10/3/1985, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn P và bà Hoàng Thị E; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019. Có mặt.

3. Lục Văn H; sinh ngày 23/8/1993, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Ô (mẹ bị cáo H).

Nơi cư trú: Xóm K, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Đàm Trường G; sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn T; sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Lục Kim Đ; sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xã Lâm, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn T1; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn T2; sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 02/10/2019, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đoàn biên phòng Thị Hoa và Chi cục Hải Quan cửa khẩu Bí Hà làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Mốc 900 thuộc xóm B, xã Đ, huyện L thấy 06 người đàn ông gồm: Triệu Văn C, Lục Văn H, Đàm Trường G, Lục Kim Đ, Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của C và H có mỗi người một gói nilon bên trong có chất bột màu trắng, còn các đối tượng khác là những người mua ma túy với C và H. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ thêm 01 cân điện tử màu nâu có nhãn hiệu Power; số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 20 Nhân dân tệ (NDT). Vật chứng được niêm phong, lập biên bản và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Qua điều tra chứng minh được: Số chất bột màu trắng bị thu giữ của C có khối lượng là 11,74g (mười một phẩy bảy mươi bốn gam), gói của H có khối lượng 2,24 g (hai phẩy hai mươi bốn gam), được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định, kết luận là chất Heroine, số ma túy này được C trực tiếp nhận từ tay và tại nhà của Triệu Xuân S, sau đó C và H đem đến Mốc 900 để bán cho các đối tượng nghiện hút. Tại đây, C đã chia thành 02 gói và giao cân tiểu ly và 01 gói ma túy cho H trực tiếp bán, còn C phụ giúp và canh chừng lực lượng chức năng để H bán ma túy. Cụ thể, C và H đã bán cho Đàm Trường G, Hoàng Văn T mỗi người 01 lần, với số tiền mỗi lần là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); bán cho Lục Kim Đ 01 lần 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và bán cho Hoàng Văn T1 01 lần với số tiền 20 NDT, khi các đối tượng này vừa sử dụng xong thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Số tiền bị thu giữ, có 500.000đ là của bà Hoàng Thị Ô đưa cho H đi mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình.

Qua lời khai của C và H, vào ngày 07/11/2019 Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Triệu Xuân S và chứng minh được: Ngày 28/9/2019 S đến Mốc 900 rồi sang phần đất Trung Quốc xin một ít ma túy với ông No để sử dụng, nhưng ông No ra điều kiện phải giúp một người đàn ông không biết tên mà No đã thuê để bán ma túy tại đất Việt Nam nên S đã nhận lời. Ngày 01/10/2019, S tiếp tục vượt biên gặp ông No để thỏa thuận: Sẽ trực tiếp bán và giao tiền sau khi bán xong ma túy nên ông No đã giao ma túy và cân điện tử cho S. Khi S quay về Việt nam thì gặp C, C đã xin ma túy để sử dụng thì S lại ra điều kiện giúp canh chừng lực lượng chức năng để S bán ma túy nên C đã đồng ý. Ngày hôm đó S và C đã bán ma túy cho các đối tượng như Triệu Văn N, Hoàng Văn T2, Đàm Trường G, Nông Văn G và rất nhiều đối tượng khác nhưng không biết tên. Sau khi bán hết ma túy, S đem tiền cho ông No tại phần đất Trung Quốc và tiếp tục nhận ma túy để bán cho ngày hôm sau. Vào sáng ngày 02/10/2019, C và H đến nhà S thì S đem ma túy tách cho mỗi người một ít để sử dụng và thỏa thuận: C cùng H trực tiếp đi bán và phải trả gốc cho ông No là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), phần lãi sẽ được chia đều cho 03 người, còn S có việc riêng, không trực tiếp đi bán.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSHL ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Triệu Xuân S, Triệu Văn C và Lục Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và nhất trí với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Bị cáo H đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ do ông nội là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 với các tình tiết định khung đó là: Phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với 02 người trở lên, khối lượng ma túy là

chất Heroine từ 5 gam đến dưới 30 gam; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đối với 03 bị cáo với tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết mua bán ma túy qua biên giới theo điểm g khoản 1 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Triệu Xuân S. Xử phạt các bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine bị thu giữ và chiếc cân điện tử do có liên quan đến tội phạm ma túy.

Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Do Triệu Xuân S, Triệu Văn C và Lục Văn H đều là những người đã từng sử dụng ma túy, nhận thấy việc bán ma túy có lợi nhuận và duy trì được việc chích hút nên cả 03 đã đồng ý bán ma túy thuê cho ông No là người Trung Quốc. Ban đầu, vào ngày 28/9/2019 Sanh là người trực tiếp được ông No trả công bằng ma túy để canh chừng lực lượng chức năng cho 01 người đàn ông không biết tên mà ông No thuê bán ma túy tại Mốc giới, thuộc đất Việt Nam. Sau đó, vào ngày 01/10/2019 S trực tiếp trao đổi và được ông No giao ma túy và cân điện tử cho S bán với điều kiện: Khi bán xong, S sẽ trả tiền gốc là 28.000.000đ, đổi lại Sanh được sử dụng ma túy miễn phí và tiền công mỗi ngày là 100 NDT. Cùng ngày, khi bán ma túy tại Mốc 900, S đã gặp C đến xin ma túy sử dụng và S ra điều kiện C canh chừng cho S bán ma túy thì được sử dụng ma túy miễn phí, nên C đã đồng ý và cùng S bán ma túy đến buổi chiều thì hết, S đã đem tiền trả và tiếp tục nhận ma túy với ông No để bán vào ngày hôm sau, còn C đi về nhà thì gặp H và đặt vấn đề đi bán ma túy tại Mốc 900 nên H đồng ý. Sáng 02/10/2019, C và H đến nhà S, thì S lấy gói ma túy tách ra một ít để sử dụng chung và giao gói ma túy để C và H đi bán với thỏa thuận, tiền gốc phải trả cho ông No là 28.000.000đ, số lãi sẽ được chia đều cho cả 03 người. Khi đến Mốc 900, C chia ma túy cho H 01 gói để H bán, còn C sẽ phụ giúp và canh chừng lực lượng chức năng. Tại đây, H đã bán cho G, T, Đ và T1 mỗi người một lần, các đối tượng đã đem ma túy ra sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Như vậy, đối với bị cáo S là người trực tiếp bán ma túy và trực tiếp giao dịch với ông No, sau đó là người thuê C canh chừng và giao ma túy cho C và H bán trực tiếp. Đối với bị cáo C là

người canh chừng cho S bán ma túy vào ngày 01/10 và trực tiếp cùng H bán vào ngày 02/10/2019, sau khi bán cho các đối tượng thì bị bắt giữ.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì S tham gia nhiều lần nhất nên giữ vai trò cao hơn, sau đó là C rồi mới đến H, cả 03 bị cáo đều là đồng phạm của nhau với vai trò đều là người thực hành. Trên thực tế các bị cáo đều đã bán rất nhiều lần, cho nhiều người và tổng khối lượng ma túy khi bị bắt giữ là 13,98 gam. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b và i của khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với bị cáo S, là người sang Trung Quốc lấy ma túy với ông No về bán tại Việt Nam, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của C về nguồn gốc ma túy được lấy với ông No tại đất Trung Quốc rồi đem về bán tại đất Việt Nam, nên có đủ căn cứ để xác định S mua bán ma túy qua biên giới, là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì lợi nhuận và thỏa mãn việc chích hút nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, làm mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng bất bình và lo lắng. Xét về tính chất, hậu quả của hành vi là nghiêm trọng, nên cần cách ly các bị cáo một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ và có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố 03 bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, c và i (riêng bị cáo S bị áp dụng thêm điểm g) của khoản 2 Điều 251BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S phạm tội có 04 tình tiết định khung, bị cáo C và H có 03 tình tiết định khung, không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H có ông nội là người có công lao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng cho bị cáo H.

Đối với người đàn ông tên No, là người Trung Quốc sang biên giới để giao ma túy và nhận tiền, do không bắt được và không thể mở rộng điều tra; những người đến mua ma túy là G, T, Đ và T, do không thể xác định được khối lượng nên Viện kiểm sát không khởi tố là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng và tài sản liên quan bị tạm giữ:

Số Heroine bị thu giữ thuộc mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền bị thu giữ có 850.000đ và 20 NDT là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung công; số còn lại là 500.000 là của bà Hoàng Thị Ô, không

liên quan đến tội phạm cần được trả lại; chiếc cân điện tử màu nâu có nhãn hiệu Power là công cụ để bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 BLHS; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 03 bị cáo. Riêng bị cáo S bị áp dụng thêm điểm g khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Xuân S, Triệu Văn C và Lục Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Triệu Xuân S 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/10/2019.

Xử phạt bị cáo Lục Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/10/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b và c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa Heroine, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C, bắt ngày 02/10/2019”; 01 phong bì bên trong có chứa Heroine, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lục Văn H, bắt ngày 02/10/2019”. Tiêu hủy 01 cân điện tử màu nâu có nhãn hiệu Power.

- Tịch thu số tiền 850.000đ và 20 NDT sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho bà Hoàng Thị Ô, trú tại xóm K, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Triệu Xuân S, Triệu Văn C và Lục Văn H phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Văn Doanh